Tổng hợp thị trường — Thứ Hai, 02/11/2026

NGÂN HÀNG THẤT THỦ

Shinhan Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 02/11/2026 tại 1,710.72 điểm (-1.77%), thị trường giảm mạnh chủ yếu do nhóm ngân hàng, trong đó VCB đóng góp lớn nhất vào nhịp giảm, thanh khoản toàn thị trường đạt 20,058 tỷ VND. Truyền thông là nhóm ngành duy nhất tăng điểm (+1.79%), trong khi Hóa chất giảm mạnh nhất (-5.47%) và các nhóm ngành còn lại đồng thuận giảm. Khối ngoại bán ròng 523 tỷ VND, tập trung tại MBB, VCB và ACB. Ngược chiều thì MSN, VIX và PNJ được mua ròng khá tốt. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,700 – kháng cự 1,780 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,710.72	-1.77%	-1.55%	+4.33%	13.28x	1.93x	8,403,196
VN30 Index	1,813.41	-2.24%	-3.34%	-3.82%	9.87x	1.91x	6,423,636
VN Midcap	1,783.68	-1.62%	-1.43%	-23.98%	11.51x	1.08x	1,272,571
VN Smallcap	1,204.27	-1.35%	-1.44%	-21.84%	11.23x	0.75x	288,876
HNX Index	250.55	-0.87%	-6.07%	-5.76%	12.61x	1.40x	399,110
UpCom	121.95	-1.44%	-3.16%	+7.48%	N/A	1.58x	657,069

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

20,058 tỷ VND

Khối lượng: 978 triệu cổ phiếu

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ	KHÁNG CỰ
1,700	1,780

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỠ

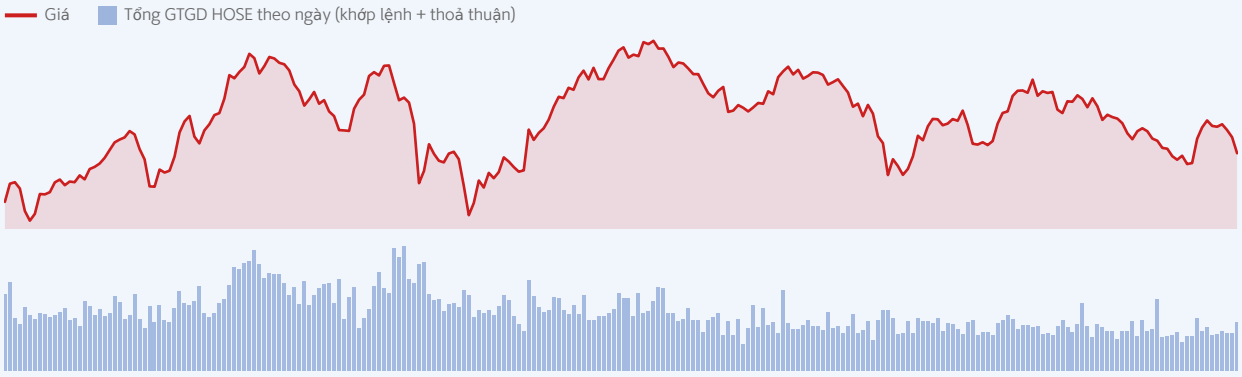
VIC	+0.41%
VJC	+0.53%
TMS	+6.21%
BSI	+4.70%
VCG	+2.03%
HDC	+6.67%
ANV	+3.75%
VPI	+0.70%
TDM	+1.88%
FTS	+1.96%

TOP 10 KÉO GIẢM

VCB	-4.80%
VPB	-6.10%
BID	-4.19%
VHM	-1.59%
GVR	-6.88%
MBB	-2.85%
HPG	-2.86%
LPB	-4.43%
FPT	-4.74%
CTG	-1.82%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX

VN-Index 03/11/2025 – 02/11/2026



HIỆN TẠI	CAO NHẤT 1 NĂM	THẤP NHẤT 1 NĂM	TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
1,710.72	1,927.94	1,580.54	-4.3%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ ±1STD / ±2STD)

P/E VN-Index — 5 năm 02/11/2021 – 02/11/2026



HIỆN TẠI	TB 5 NĂM	CAO NHẤT 5 NĂM	THẤP NHẤT 5 NĂM
13.28x	15.25x	20.43x	11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường giảm mạnh chủ yếu do nhóm ngân hàng, trong đó VCB đóng góp lớn nhất vào nhịp giảm. Thanh khoản phiên bán hôm nay cũng rất cao cho thấy lực bán rất quyết liệt. Các nhóm ngành khác đều đồng thuận giảm. Hỗ trợ và kháng cự tham chiếu tương ứng là 1,700 – 1,780.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (20%):** Thị trường vượt được 1,800 điểm, khi đà lan tỏa cải thiện đáng kể
- **Cơ sở (65%):** Kỳ vọng giao dịch trong biên độ 1,700 – 1,780, khi thị trường tiếp tục phân hóa
- **Kém tích cực (15%):** Thị trường giảm về vùng 1,660 khi không có nhóm vốn hóa lớn nào giữ chỉ số

CHIẾN LƯỢC

Nhà đầu tư chỉ nên nhìn chỉ số chung với ý nghĩa tham chiếu khi thị trường bị chi phối mạnh bởi nhóm Vingroup. Trong ngắn hạn vẫn nên thận trọng, tuy nhiên vẫn có cơ hội tại nhiều nhóm đang hút tiền như xuất khẩu, bất động sản, bất động sản khu công nghiệp và bán lẻ. Nhà đầu tư ngại rủi ro nên ưu tiên nhóm beta thấp, chi trả cổ tức cao, nợ vay thấp.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

PHIÊN 02/11/2026

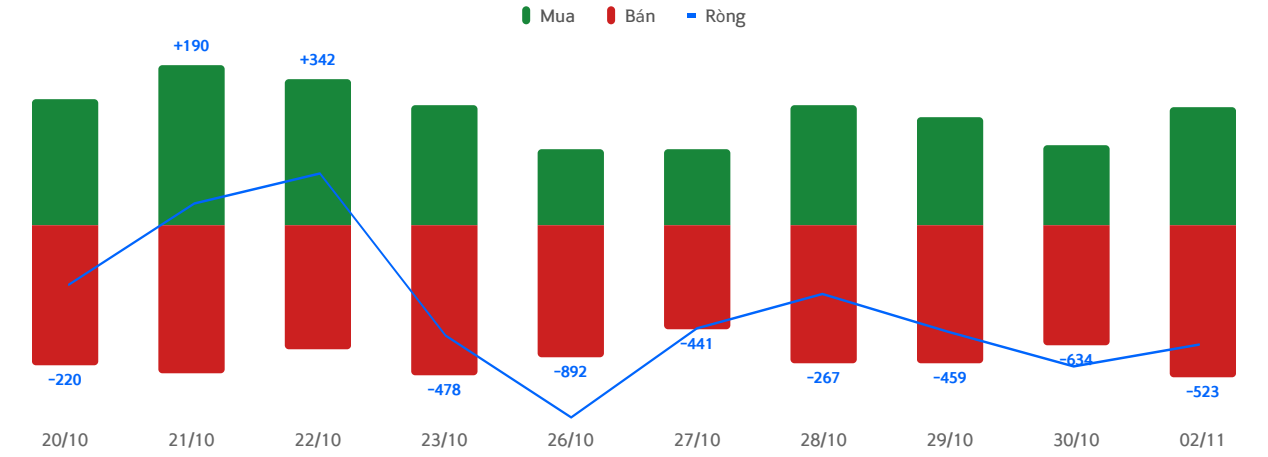
Bán ròng 523 tỷ VND

MTD	YTD	1 NĂM (1Y)
02/11 – 02/11/2026 · 1 phiên	05/01 – 02/11/2026 · 205 phiên	29/10/2025 – 02/11/2026 · 251 phiên
-523 tỷ	**-122,429 tỷ**	**-130,059 tỷ**
Mua: 1,876 · Bán: 2,399 tỷ VND	Mua: 559,842 · Bán: 682,271 tỷ VND	Mua: 690,169 · Bán: 820,228 tỷ VND

TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
MBB	-181.7
VCB	-155.1
ACB	-117.5
STB	-105.4
FPT	-86.0
GMD	-75.8
VIC	-42.2
VPB	-41.2
FRT	-35.5
SHB	-35.4

TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
MSN	+90.1
VIX	+40.2
PNJ	+29.4
BVH	+25.4
TCH	+24.8
TPB	+24.1
TCB	+23.6
DCM	+23.2
VND	+20.2
CII	+19.4

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 02/11/2026

Dịch vụ tài chính	+97.5
Thực phẩm và đồ uống	+85.7
Xây dựng và Vật liệu	+48.4
Hàng cá nhân & Gia dụng	+28.0
Bảo hiểm	+25.3
Hóa chất	+22.1
Tài nguyên Cơ bản	+21.6
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+20.4
Dầu khí	+9.3
Ô tô và phụ tùng	+1.3
Truyền thông	+0.3
Viễn thông	+0.0
Y tế	-0.8
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-19.2
Du lịch và Giải trí	-30.9
Bán lẻ	-36.8
Bất động sản	-68.1
Công nghệ Thông tin	-88.2
Ngân hàng	-635.9

ETF

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 02/11/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	32,950	-1.9%	-3.6%	-8.7%	740,100	24.242
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,300	-5.2%	-2.4%	-3.9%	3,400	0.094
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	27,300	+0.6%	-2.6%	-10.1%	59,900	1.642
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	30,800	-2.8%	-5.7%	-19.6%	485,200	14.945
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	23,980	-2.8%	-2.4%	-6.0%	105,500	2.530
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,250	-6.4%	-3.1%	-8.8%	29,300	0.682
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,460	-2.5%	-3.4%	-9.5%	3,300	0.074
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,720	0.0%	+1.6%	+2.2%	0	n.a
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,880	-2.4%	+0.3%	-6.5%	42,900	0.534
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,250	-1.7%	-0.2%	-24.0%	74,100	0.820
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	15,600	-6.6%	-3.8%	-11.2%	100	0.002
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,090	-2.8%	-5.1%	-19.7%	13,600	0.176
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,100	-2.6%	+0.6%	+4.9%	2,900	0.044
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,190	-3.6%	-6.4%	-22.2%	1,900	0.022
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,900	0.0%	-8.3%	-8.4%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,520	-1.4%	-2.2%	-6.8%	11,000	0.148
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,890	0.0%	-1.3%	-16.2%	0	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	10,500	+2.4%	-0.9%	n.a	100	0.001
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	11,400	+6.0%	-1.7%	n.a	1,900	0.022
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	8,800	-2.9%	-5.9%	n.a	206,000	1.841

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,834,905.8	+118.1	+22.6	-3.5%	18.6	0.9	2.3	10.8	2.0	96	61
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	192,491.8	0.0	+51.7	-7.7%	25.8	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	591,124.4	-64.4	+83.1	-11.9%	25.2	1.0	2.0	8.0	1.2	100	89
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,370,550.7	-109.5	-120.1	-21.3%	21.7	0.9	2.5	9.2	1.6	99	87
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	687,661.0	0.0	0.0	-6.7%	20.4	0.8	2.2	10.5	1.7	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	249,349.0	0.0	+16.8	-4.2%	22.4	0.7	2.5	9.7	1.9	100	63
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	507,444.8	0.0	-56.9	-2.9%	21.4	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	66,958.3	0.0	0.0	-1.4%	51.0	0.8	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,271,804.2	-60.9	-123.8	+0.1%	24.8	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	271,340.5	+1.2	+3.5	-24.2%	28.0	0.8	1.7	10.6	1.2	97	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	166,886.2	-1.7	-65.4	-12.9%	30.5	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	179,584.7	-1.4	-25.9	-20.8%	23.0	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	+0.7%	42.1	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	69,199.2	+1.2	+3.7	-23.4%	25.5	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-15.4%	23.8	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-5.1%	23.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-16.2%	18.0	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Truyền thông	+1.8%	+2.4%	+22.5%	+1.2%	86.4x	8.2x	23,555
Du lịch và Giải trí	-0.3%	+6.4%	-12.3%	+1.0%	n.a	130.0x	340,877
Bất động sản	-0.5%	+2.3%	+14.7%	+1.6%	5,996.4x	177.9x	2,900,292
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.8%	-6.1%	-33.6%	+0.7%	58.0x	10.1x	55,222
Ô tô và phụ tùng	-0.9%	-1.8%	-13.6%	+0.8%	n.a	190.8x	30,802
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1.0%	-2.6%	-3.2%	+1.1%	1,008.0x	27.7x	417,406
Thực phẩm và đồ uống	-1.2%	-2.3%	-12.7%	+1.3%	n.a	28.8x	687,986
Xây dựng và Vật liệu	-1.4%	-0.5%	-1.4%	+0.9%	222.8x	10.4x	235,756
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-1.6%	-4.1%	-11.4%	+0.9%	149.1x	33.6x	310,588
Y tế	-1.6%	-3.2%	-14.2%	+0.9%	124.7x	12.5x	61,026
Dịch vụ tài chính	-1.6%	-3.4%	-12.4%	+1.1%	172.6x	24.8x	486,510
Viễn thông	-2.0%	-5.7%	-24.2%	+0.7%	10.9x	1.4x	963
Dầu khí	-2.1%	-9.3%	+28.2%	+1.4%	101.8x	9.1x	234,227
Bảo hiểm	-2.8%	-9.4%	-3.4%	+1.0%	311.8x	22.2x	88,954
Bán lẻ	-2.8%	-2.2%	-8.1%	+1.0%	297.9x	83.8x	254,062
Ngân hàng	-3.0%	-3.9%	-4.1%	+1.0%	631.0x	83.8x	2,523,008
Tài nguyên Cơ bản	-3.2%	+0.6%	+3.7%	+1.0%	n.a	18.6x	309,623
Công nghệ Thông tin	-4.4%	-18.1%	-41.0%	+0.5%	1,420.6x	67.1x	107,608
Hóa chất	-5.5%	-9.0%	-3.0%	+0.9%	1,014.1x	61.3x	203,082

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành	% so với TB tuần	30/10	02/11	TB 1 tuần
Viễn thông	+72.3%	0.1	1.1	0.6
Hóa chất	+49.5%	275.0	523.4	350.0
Ngân hàng	+43.6%	2,847.0	5,370.4	3,739.3
Dịch vụ tài chính	+43.6%	1,380.3	2,062.6	1,436.7
Truyền thông	+39.7%	9.7	12.1	8.7
Thực phẩm và đồ uống	+38.8%	874.0	1,146.8	826.3
Y tế	+28.4%	41.8	54.0	42.1
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+25.6%	190.5	296.0	235.6
Bán lẻ	+22.0%	391.8	657.9	539.3
Tài nguyên Cơ bản	+15.8%	909.6	1,010.0	872.0
Dầu khí	+14.2%	345.3	571.7	500.5
Xây dựng và Vật liệu	+13.4%	523.7	613.8	541.3
Công nghệ Thông tin	+12.9%	312.1	647.7	573.9
Bảo hiểm	+12.7%	65.8	76.6	67.9
Bất động sản	+10.0%	3,438.4	2,458.1	2,234.0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+2.7%	746.7	1,008.4	981.6
Ô tô và phụ tùng	-1.5%	61.0	56.4	57.2
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.0%	254.4	219.4	226.2
Du lịch và Giải trí	-4.3%	259.5	243.8	254.7

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
VPB	VPBank	21,550	**-6.10%**	**-8.69%**	**-3.51%**	**+41.4%**	**434.1**
HPG	Hòa Phát	20,400	**-2.86%**	**-2.39%**	**-13.45%**	**+31.7%**	**525.8**
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	10,300	**-5.07%**	**-6.36%**	**-14.98%**	**+84.5%**	**69.6**
MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	133,500	**-1.11%**	**-4.57%**	**-24.23%**	**+15.7%**	**30.9**
TCB	Techcombank	21,400	**-0.93%**	**-5.03%**	**-6.09%**	**-10.8%**	**534.0**

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
PHR	Cao su Phước Hòa	28,850	**-6.94%**	**-11.37%**	**-11.23%**	**+509.6%**	**1,933.3**
TRC	Cao su Tây Ninh	20,600	**-6.79%**	**-9.65%**	**+7.01%**	**+357.0%**	**577.6**
TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	1,600	**-6.43%**	**-7.51%**	**-47.71%**	**+412.9%**	**533.3**
DC4	Dicera Holdings	5,750	**-3.20%**	**-8.00%**	**-39.18%**	**+391.6%**	**380.3**

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
VHM	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, Vinhomes đạt 75,059 tỷ VND lợi nhuận sau thuế, tăng 390% so với cùng kỳ. Kết quả này vượt 25% kế hoạch năm nhờ sức tiêu thụ tích cực tại các dự án bất động sản trọng điểm.
VNM	9 tháng đầu năm 2026, doanh thu quốc tế của Vinamilk tăng 28%. Doanh nghiệp duy trì 26,538 tỷ VND tiền và tiền gửi ngân hàng, chiếm 46% tổng tài sản tại ngày 30/9/2026.
VCB	Vietcombank, VietinBank, MSB và TPBank tăng trưởng lợi nhuận quý 3/2026 nhờ động lực từ hoạt động kinh doanh cốt lõi. Tuy nhiên, chi phí vốn và dự phòng rủi ro tín dụng gia tăng đã tạo áp lực lên hiệu quả kinh doanh.
FPT	Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 211 triệu cổ phiếu FPT trị giá 16,500 tỷ VND từ đầu năm đến cuối tháng 10. Nguyên nhân do lo ngại sự phát triển của AI làm giảm nhu cầu nhân lực gia công phần mềm.
PNJ	PNJ ghi nhận lỗ sau thuế quý III/2026 gần 258 tỷ VND do áp lực từ chính sách thu đổi hàng hóa. Doanh thu thuần đạt 6,994.69 tỷ VND giảm 14% so với cùng kỳ và biên lợi nhuận gộp giảm còn 8.71%.
PLX	9 tháng đầu năm 2026, Petrolimex đạt doanh thu thuần 373,226 tỷ VND, tăng 64% so với cùng kỳ. Lợi nhuận 9 tháng đạt 4,688 tỷ VND, vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2026 gần 40%. Doanh nghiệp đã hoàn thành 118% kế hoạch doanh thu và 139% kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm.
OIL	Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, PVOIL đạt lợi nhuận sau thuế 1,272.62 tỷ VND, tăng 243% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 2,611 tỷ VND do các khoản phải thu và hàng tồn kho tăng mạnh.
VSC	Quý 3/2026, Viconship đạt doanh thu thuần 935 tỷ VND, tăng 11% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế giảm 61% xuống còn 45 tỷ VND do chi phí tài chính tăng mạnh 184%.
BID	9 tháng đầu năm 2026, BIDV đạt lợi nhuận trước thuế 28,483 tỷ VND, tăng 20.5% so với cùng kỳ. Tổng tài sản ngân hàng đạt gần 3.5 triệu tỷ VND, tăng 4.9% so với cuối năm 2025.
STB	Từ ngày 2/11, bà Nguyễn Thị Kiều Anh giữ chức quyền Tổng giám đốc Sacombank thay ông Loic Faussier. Việc thay đổi nhân sự nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn tất đề án tái cơ cấu ngân hàng.

Số liệu vĩ mô

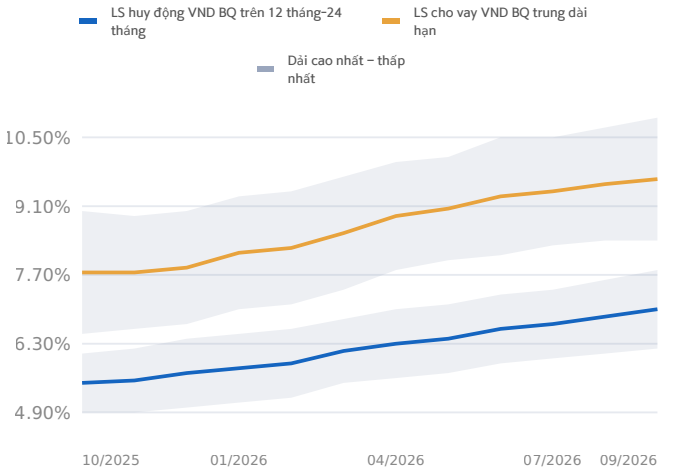
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	101.44	-0.4%	-0.5%	-0.5%	+1.5%	+3.2%	+1.6%
USD/JPY	157.65	+0.1%	+0.1%	-0.1%	+0.3%	+0.6%	+2.2%
USD/CNY	6.6458	-0.1%	-0.4%	-0.9%	-1.6%	-4.9%	-6.7%
KRW/USD	1,340.45	+0.5%	+1.1%	-0.6%	-6.4%	-6.9%	-6.3%
EUR/USD	0.8899	-0.7%	-0.6%	+0.2%	+2.4%	+4.5%	+2.5%
USD/VND	25,785.00	-0.1%	-0.2%	-0.8%	-1.9%	-2.0%	-2.0%

HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	99.92	-4.0%	-1.8%	+9.7%	+18.0%	+74.0%	+63.9%
Xăng	300.25	-4.9%	-6.7%	-9.4%	-6.8%	+76.1%	+50.6%
Khí đốt	2.9060	+0.3%	+11.7%	-4.3%	+5.8%	-21.2%	-29.5%
Coal	152.45	+1.4%	+1.2%	+4.1%	+16.8%	+41.8%	+46.4%
Vàng	3,902.12	+0.7%	-2.9%	-5.8%	-3.8%	-9.7%	-2.5%
Thép cuộn TQ	3,189.00	-0.5%	-1.0%	-3.3%	-2.1%	-2.5%	-4.7%

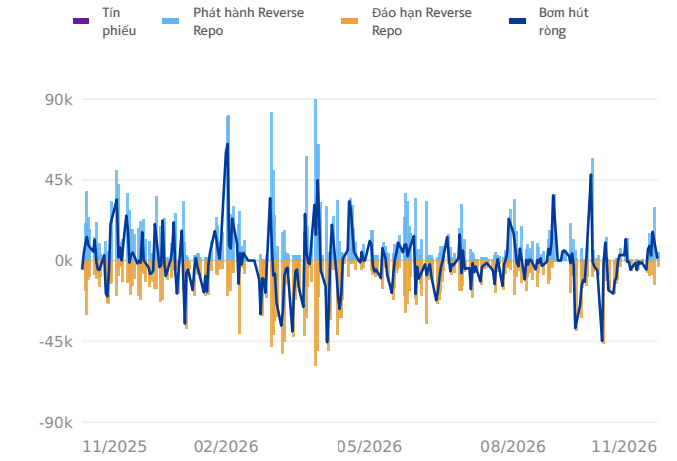
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



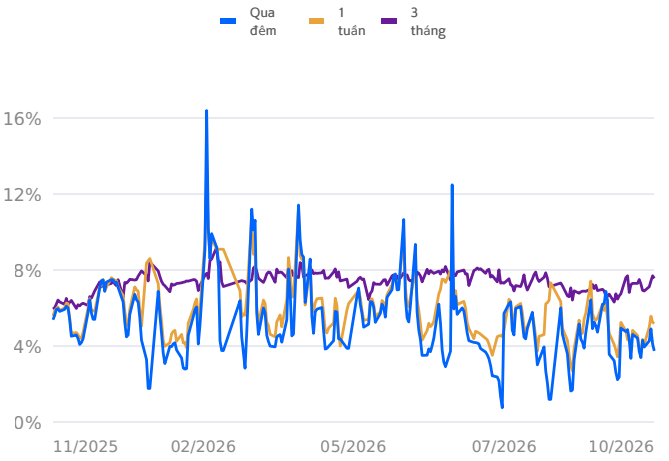
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.